

CÔNG TY TNHH HALILAR VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HALILAR VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HALILAR VIETNAM LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: HALILAR VIETNAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108440581

3. Ngày thành lập: 21/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 21, Capital Tower - 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971.034.055

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đường	1072
2.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
3.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
4.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
5.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
6.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
12.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774

13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
14.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
15.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà	4299
17.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
18.	Sản xuất chè	1076
19.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau Sản xuất vải quần áo dễ co giãn	1399
20.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
21.	Sản xuất giày, dép	1520
22.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
23.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng	2220
24.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
25.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng	4799
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299(Chính)
27.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy)	3290
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
30.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong siêu thị, bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm	4719
31.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
32.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
33.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
34.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810

35.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
36.	Xây dựng nhà để ở	4101
37.	Sản xuất cà phê	1077
38.	Xây dựng công trình điện	4221
39.	Bán buôn thực phẩm	4632
40.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
41.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
42.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ	4784
43.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn Bán lẻ quần áo (kể cả quần áo thể thao) đã qua sử dụng	4789
44.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
45.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
46.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: Quần áo bằng cao su Sản xuất thảm từ cao su lỗ	2219
47.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
48.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4791
49.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
50.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
51.	Phá dỡ	4311

52.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
53.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng	6619
54.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
55.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
56.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
57.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
58.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
59.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
60.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
61.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú Chi tiết: Sản xuất da tổng hợp	1511
62.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
63.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
64.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
65.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
66.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
67.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
68.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392

69.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: - Sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh; - Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác; - Sản xuất các sản phẩm cách điện và các đồ đặc cố định trong nhà cách điện bằng gốm; - Sản xuất đồ nội thất bằng gốm;	2393
70.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
71.	Xây dựng nhà không để ở	4102
72.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
73.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ; Bán lẻ tranh, tượng;	4773
74.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
75.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
76.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
77.	Bán buôn tổng hợp	4690
78.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
79.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
80.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
81.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
82.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001184024274

Ngày cấp: 14/07/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 12, tổ 23, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: C1-504, chung cư Ecopark, Xã Xuân Quan, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội